

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA TRI
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2018/HS-ST

Ngày: 05-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tấn Tài

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Đức

Bà Huỳnh Thị Bích Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2018/TLST-HS ngày 21/8/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn T, sinh năm 1994; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: xã PT, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: ấp AT, xã PT, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1965 và bà Trần Thị Kim K, sinh năm 1967; Vợ: Đoàn Thị D, sinh năm 1993; Có 01 con sinh năm 2017; Có 02 anh chị, lớn sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1989; Tiền án: Không; Tiền sự: 02 (Ngày 10/5/2016, bị Công an huyện Ba Tri xử phạt 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 30/3/2018, bị Công an xã An Phú Trung xử phạt 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy); Nhân thân: Lúc nhỏ sống với cha mẹ, học văn hóa đến lớp 6 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình, lớn lên lập gia đình riêng và sinh sống tại địa phương cho đến ngày phạm tội; Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/5/2018 (có mặt)

- Bị hại: Tào Nhựt M, sinh ngày 29/01/2000 (vắng mặt có đơn)

Nơi cư trú: ấp KM, xã TH, huyện B, tỉnh Bến Tre

- *Người làm chứng:*

1. Trần Văn B, sinh năm 1998 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp AT, xã PT, huyện B, tỉnh Bến Tre

2. Hồ Thanh L, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp KM, xã TH, huyện B, tỉnh Bến Tre

3. Trần Minh S, sinh ngày 16/12/2000 (vắng mặt)

Người giám hộ cho Sang: Trần Văn K, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp KM, xã TH, huyện B, tỉnh Bến Tre

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 08/4/2018, Nguyễn T kêu Trần Văn B, sinh năm 1998, ngụ ấp AT, xã PT (B - Bến Tre) lấy xe mô tô của Trần Văn B chở Nguyễn T từ nhà ở xã PT lên nhà vợ của Nguyễn T ở xã TH (B - Bến Tre). Khi chạy ngang nhà anh Hồ Thanh L, sinh năm 1995 ở ấp HM, xã TH, Nguyễn T ngồi phía sau quan sát thấy chiếc xe mô tô biển số 71C2-340.62 của anh Tào Nhựt M, sinh năm 2000 đang dựng trong sân nhà anh L không có người trông coi trên xe có sẵn chìa khóa nên nảy sinh ý định lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài nhưng không nói cho Trần Văn B biết. Khi chạy xe qua khỏi nhà anh L khoảng 100m, Nguyễn T kêu Trần Văn B quay xe chạy về hướng xã PT. Đến gần nhà anh L, Nguyễn T kêu Trần Văn B chạy chậm lại rồi nhảy xuống xe vào sân lên lấy chiếc xe biển số 71C2-340.62 của anh M nổ máy chạy về hướng thị trấn B để tìm mối tiêu thụ, còn Trần Văn B thì điều khiển xe chạy về nhà ở xã PT ngủ. Ngay sau khi phát hiện kẻ gian lấy trộm xe, anh Tào Nhựt M cùng anh Trần Minh S lấy xe mô tô đuổi theo đến khu vực ấp A, xã BT (B - Bến Tre) thì không chế bắt được Nguyễn T giao cho Công an xã BT.

Vật chứng và tài sản thu giữ, gồm:

- 01 xe mô tô biển số 71C2-340.62 nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn đen đỏ, số máy G3D4E216454, số khung 0610GY203557 của anh Tào Nhựt M; đã xử lý;

- 01 điện thoại di động hiệu Mastel màu xanh, số IMEI 1: 301014130848176, số EMEI 2: 301014130848184 của Nguyễn T; chưa xử lý.

Tại bản kết luận định giá số 20/KL.ĐGTS ngày 18/4/2018, Hội đồng định giá tài sản huyện Ba Tri đã kết luận xe mô tô biển số 71C2-340.62 trị giá 33.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKSHBT ngày 20/8/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre truy tố Nguyễn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, Nguyễn T đã khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản của anh Tào Nhựt M như đã nêu trên, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ được và phù hợp với nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

Bị hại Tào Nhựt M không yêu cầu bị cáo bồi thường bất cứ khoản tiền nào do đã nhận lại được tài sản và tài sản không bị hư hại. Về trách nhiệm hình sự, anh M yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn T về tội “Trộm cắp tài sản” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn T từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại Tào Nhựt M đã nhận lại được tài sản và không có yêu cầu bồi thường.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

+ Ghi nhận cơ quan CSĐT công an huyện Ba Tri đã giao trả 01 xe mô tô biển số 71C2-340.62 nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn đen đỏ, số máy G3D4E216454, số khung 0610GY203557 cho anh Tào Nhựt M

+ Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Mastel màu xanh, số IMEI 1: 301014130848176, số EMEI 2: 301014130848184 do không liên quan đến vụ án.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, lời khai nhận của bị cáo Nguyễn T là phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng những tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Đã đủ cơ sở xác định: Do động cơ tư lợi bất chính, nên Nguyễn T đã có hành vi lén lút lấy trộm chiếc xe mô tô biển số 71C2-340.62 trị giá 33.000.000 đồng của anh Tào Nhựt M. Vụ việc xảy ra vào khoảng 21 giờ ngày 08/4/2018 tại sân nhà anh Hồ Thanh L ở ấp KM, xã TH (B - Bến Tre). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Nguyễn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại, bị cáo là người đã trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và hoàn toàn ý thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện và hậu quả xảy ra là đúng như bị cáo mong muốn. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Việc làm của bị cáo không những vi phạm pháp luật mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, từng 02 lần bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và bị cáo tiếp tục có hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết và với đặc điểm nhân thân cùng tính chất, mức độ nguy hiểm từ hành vi của bị cáo, HĐXX xét thấy cần xử lý nghiêm bị cáo bằng biện pháp cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời cũng nhằm răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, HĐXX sẽ xem xét các tình tiết nêu trên để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại đã nhận lại được tài sản và tự nguyện không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên HĐXX ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Việc cơ quan CSĐT công an huyện Ba Tri xử lý giao trả 01 xe mô tô biển số 71C2-340.62 nhãn hiệu Yamaha Exciter cho anh Tào Nhựt M là phù hợp với quy định pháp luật nên được HĐXX ghi nhận. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Mastel màu xanh đã thu giữ của bị cáo, do không liên quan đến vụ án nên sẽ được trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với hành vi của Trần Văn B, do không đủ chứng cứ chứng minh vai trò đồng phạm giúp sức của Trần Văn T nên việc cơ quan CSĐT công an huyện Ba Tri không xử lý Trần Văn B là phù hợp với quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn T 01 (Một) năm tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận anh Tào Nhựt M đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Ghi nhận cơ quan CSĐT công an huyện Ba Tri đã giao trả 01 xe mô tô biển số 71C2-340.62 nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn đen đỏ, số máy G3D4E216454, số khung 0610GY203557 cho anh Tào Nhựt M

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Mastel màu xanh, số IMEI 1: 301014130848176, số EMEI 2: 301014130848184. (Theo phiếu nhập kho số NKTV25 ngày 20/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri)

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14;

Bị cáo Nguyễn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

* Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Công an huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- UBND xã **PT** (Ba Tri, Bến Tre);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Tấn Tài